



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT  
Khoa Cơ Bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học      Ngành:

Mã số: .....

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190119	1.2 Tên học phần: Kinh tế học đại cương
1.3 Ký hiệu học phần: .....	1.4 Tên tiếng Anh: General Economics
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	105 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Anh Linh ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Hữu Tịnh
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

#### 2. Mục tiêu HP

##### 2.1. Mục tiêu chung

- Hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế học.
- Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó.
- Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau.
- Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
- Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tế.

##### 2.2. Mục tiêu HP cụ thể

###### 2.2.1. Về kiến thức:

- Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương.
- Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ.
- Lạm phát và thất nghiệp.
- Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở.

###### 2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể.
- Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí.

###### 2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên và của nhà trường.
- Không có hành vi gian dối trong quá trình học như sao chép, đạo văn.

#### 3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế học đại cương”

##### Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Nhận biết các Khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô và vĩ mô. Các vấn đề cơ bản của cung cầu và thị trường. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng.
CLO2	Nhận biết các Lý thuyết sản xuất và chi phí. Cách tính sản lượng quốc gia. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ. Lạm phát và thất nghiệp.
CLO3	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở. Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô. Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ.
CLO4	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
CLO5	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
CLO6	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp. Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế. Ứng dụng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, chẳng hạn như mối quan hệ của ngân sách chính phủ với tăng trưởng kinh tế và lạm phát, hoặc giữa cung tiền với lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### 4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế học đại cương nghiên cứu sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả giác độ vi mô lẫn vĩ mô. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia.

#### 5. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

(*Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) và CDR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới*)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

**Bảng 5.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	....
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											

Tổng hợp học phần										
-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## 6. Đánh giá HP

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần**

Phân trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Nắm vững các Khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô và vĩ mô. Các vấn đề cơ bản của cung cầu và thị trường. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng.			X	X
CLO2	Nắm vững các Lý thuyết sản xuất và chi phí. Cách tính sản lượng quốc gia. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ. Lạm phát và thất nghiệp		X	X	X
CLO3	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở. Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô. Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ		X	X	X
CLO4	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.	X	X		X
CLO5	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động			X	X

	của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô				
CLO6	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế. Ứng dụng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, chẳng hạn như mối quan hệ của ngân sách chính phủ với tăng trưởng kinh tế và lạm phát, hoặc giữa cung tiền với lãi suất và tỷ giá hối đoái	X		X	X

**Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	7%			- Điểm danh
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	3%			- Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập)
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ		X	CLO2 CLO3 CLO4	- GV ra đề thi giữa kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	- GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án

**b. Chính sách đối với HP**

SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần  $\geq 4$  điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

**7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP**

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1 (4 tiết)	<b>Chương 1: Nhập môn về kinh tế học</b> 1.1 Khái niệm về Kinh tế học 1.1.1 Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội. 1.1.2 Kinh tế học là gì? 1.1.3 Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. 1.1.4 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc. 1.2 Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế . 1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất. 1.4 Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế	4 LT	Đọc hiểu Nhập môn về kinh tế học	CLO1	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A3
2 (4 tiết)	<b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường</b> 2.1 Cầu 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Biểu cầu, hàm số cầu, đường cầu 2.1.3 Quy luật cầu 2.2 Cung 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Biểu cung, hàm số cung, đường cung 2.2.3 Quy luật cung 2.3 Trạng thái cân bằng của thị trường. 2.4 Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường 2.4.1 Sự thay đổi của cầu và thay đổi của cung 2.4.2 Các trường hợp cụ thể của thay đổi trạng thái cân bằng thị trường	4 LT	Đánh giá được Cầu, cung và cân bằng thị trường	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3

<p><b>3</b> <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường (tt)</b>  2.5 Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung  2.5.1 Độ co giãn của cầu.  * Độ co giãn của cầu theo giá.  * Độ co giãn của cầu theo thu nhập.  * Độ co giãn chéo của cầu.  2.5.2 Độ co giãn của cung  2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường (Vận dụng cung cầu)  2.61 Sự can thiệp trực tiếp của chính phủ: giá trần và giá sàn  2.6.2 Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ: thuế và trợ cấp.</p>	<p>4 LT</p>	<p>Phân tích được Cầu, cung và cân bằng thị trường</p>	<p>CLO2 CLO5</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)   Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập   Ghi chú  Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)   Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>A2 A3</p>
<p><b>4</b> <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng</b>  3.1 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng ( hay cân bằng tiêu dùng) dựa vào thuyết hữu dụng  3.1.1 Hữu dụng, tổng hữu dụng , hữu dụng biên  3.1.2 Quy luật hữu dụng biên giảm dần  3.1.3 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng  3.2 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng ( hay cân bằng tiêu dùng) bằng hình học  3.2.1 Ba giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng  3.2.2 Đường đẳng ích  3.2.3. Đường ngân sách  3.2.4 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng  3.3 Sự hình thành đường cầu thị trường</p>	<p>4 LT</p>	<p>Xác định thuyết lựa chọn của người tiêu dùng</p>	<p>CLO3 CLO5</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)   Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập   Ghi chú  Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)   Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>A2 A3</p>

	<p>3.3.1 Đường giá cả – tiêu dùng và đường cầu cá nhân</p> <p>3.3.2 Đường cầu thị trường</p> <p>3.4 Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel - Hàng hoá thông thường và hàng cấp thấp</p>						
5 (4 tiết)	<p><b>Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí</b></p> <p>4.1 . Hàm sản xuất</p> <p>4.2 Sản xuất với một đầu vào biến đổi</p> <p>4.2.1 Tổng sản phẩm, năng suất trung bình và năng suất biên</p> <p>4.2.2 Quy luật năng suất biên giảm dần</p> <p>- 4.3 Sản xuất với hai đầu vào biến đổi</p> <p>4.3.1 Đường đẳng lượng</p> <p>4.3.2 Đường đẳng phí</p> <p>4.3.3 Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>4.3.4 Vấn đề hiệu suất theo quy mô</p> <p>4.4 Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí hiện, Chi phí ẩn</p> <p>.5 Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn.</p> <p>4.5.1 Các chỉ tiêu chi phí tổng: Tổng chi phí cố định, Tổng chi phí biến đổi và Tổng chi phí</p> <p>4.5.2 Các chỉ tiêu chi phí đơn vị: Chi phí cố định trung bình, Chi phí biến đổi trung bình và Chi phí trung bình.</p> <p>4.5.3 Chi phí biên</p> <p>4.6 Các chỉ tiêu chi phí dài hạn.</p> <p>4.6.1 Chi phí trung bình dài hạn</p> <p>4.6.2 Chi phí biên dài hạn.</p>	4 LT	Phân tích Lý thuyết sản xuất và chi phí	CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	A2 A3

	4.7 Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn 4.8 Quy mô sản xuất tối ưu.						
<b>6</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>5. Cách tính sản lượng quốc gia</b> 5.1 Các vấn đề cơ bản 5.2 Dòng chu chuyển kinh tế 5.3 Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA 5.4 Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	4 LT	Xác định Cách tính sản lượng quốc gia	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
<b>7</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>6. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia</b> 6.1 Các thành phần của tổng cầu 6.2 Xác định sản lượng cân bằng quốc gia 6.3 Mô hình số nhân 6.4 Nghịch lý của tiết kiệm	4 LT	Xác định Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
<b>8</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>7. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương</b> 7.1 Chính sách tài khóa 7.2 Chính sách ngoại thương	4 LT	Phân tích Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập	A2 A3

					hỏi gọi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	
9 (4 tiết)	<b>8. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ</b> 8.1 Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng 8.2 Thị trường tiền tệ 8.3 Chính sách tiền tệ	4 LT	Hiểu và phân tích được Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gọi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
10 (4 tiết)	<b>9. Lạm phát và thất nghiệp</b> 9.1 Lạm phát 9.2 Thất nghiệp 9.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	4 LT	Hiểu được Lạm phát và thất nghiệp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gọi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
11 (4 tiết)	<b>10. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở</b> - 10.1 Thị trường ngoại - 10.2 Cán cân thanh	4 LT	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và	A2 A3



	toán 10.3 Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở				tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)  Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập  Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)  Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	
11 (1 tiết)	<b>Ôn tập - Dự trữ</b> Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng	1LT					

(\*) **Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

**8. Học liệu:****Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Bảo Lâm, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ	2019	Kinh tế vi mô	NXB Kinh tế TP.HCM
2	Đình Phi Hồ, Võ Khắc Thường, Lê Anh Linh, Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ	2020	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài chính
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch	2007	Kinh tế học	Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê
4	Damian Ward, David Begg	2007	Bài tập kinh tế học	Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê

5	Robert C. Guell	2009	Kinh tế vi mô	NXB Đồng Nai
6	Robert S. Pindyck - Daniel L. Rubinfeld	2015	Kinh tế học vi mô	Nhà xuất bản: Kinh Tế TP. HCM
7	Nguyễn Văn Luân	2001	Kinh tế học đại cương	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM
8	Nguyễn Thái Thảo Vy	2009	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài Chính
9	Trần Văn Hùng	1999	Giáo trình kinh tế vĩ mô	NXB Giáo dục

**Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP**

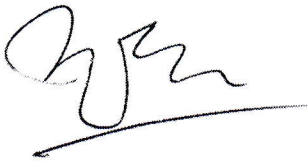
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết <a href="http://fbs.upt.edu.vn/">http://fbs.upt.edu.vn/</a>	

### 9. Holistic Rubric

CDR	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
			MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
<b>Đánh giá chuyên cần</b>								
	Tham dự lớp học	80	Vắng từ 20% số buổi trở lên	Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi.	Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi.	Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi	Đi học đầy đủ, đúng giờ	10%
	Mức độ tích cực	20	Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc riêng trong giờ học.	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc làm việc riêng trong giờ học < 2 lần	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	>6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>								
CLO2 CLO3 CLO4	Đề thi theo hình thức tự luận (được sử dụng tài liệu)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án	Đạt được điểm 5,5- 6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm	30%

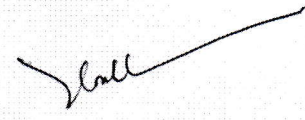
				điểm kiểm tra		điểm kiểm tra	tra	
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>								
CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Đề thi theo hình thức thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5- 6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	60%

**Trưởng khoa/Ngành**



**TS. Nguyễn Minh Tâm**

*Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024*  
**Người biên soạn**



**ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ**